

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. TKV KHUYẾN CÁO NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: (84-24) 3941 2626

Fax: (84-24) 3934 7818

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Địa chỉ: Số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Website: www.vinacomin.vn

Điện thoại: 024.35180141

Fax: 024.38510724

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888

Fax: (84.24) 3818 1688

Hà Nội, tháng 03/2025

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN...	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	5
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	6
3. Số cổ phần sở hữu	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty	9
3. Cơ cấu cổ đông Công ty	10
4. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính	11
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	11
6. Tình hình công nợ	12
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025	13
9. Tài sản	15
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	15
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	15
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	15
1. Loại cổ phần	15
2. Mệnh giá	15
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	16
4. Giá khởi điểm đầu giá	16
5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm	16
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	16
7. Tổ chức thực hiện bán đầu giá	16
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	16
9. Thủ tục và thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	16
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	16
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	20
12. Các loại thuế có liên quan:	20

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:	21
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	21
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN:	21
1. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần	21
2. Tổ chức thẩm định giá	21
3. Tổ chức kiểm toán	22
4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần	22
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	22
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	23

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Ông **Vũ Anh Tuấn**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông **Nguyễn Chí Thành**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- | | |
|--|--|
| - Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam |
| - Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin |
| - Bản công bố thông tin: | Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán |
| - Điều lệ: | Điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin thông qua |
| - Vốn điều lệ: | Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty |
| - Cổ phần: | Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau |
| - Cổ phiếu: | Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin. |

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

BCTC:	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
GCN ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT:	Hội đồng quản trị
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
VICOSA:	Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin
TKV:	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
VĐL:	Vốn điều lệ
VNĐ:	Đồng Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tên Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Tên giao dịch: TKV

Trụ sở chính: Số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.35180141

Fax: 024.38510724

Website: www.vinacomin.vn

Logo



VINACOMIN

GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/11/2024

Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh:

- Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mól, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
- Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản;
- Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitorat amón;
- Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là Công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là cổ đông, sở hữu **52.255** cổ phần, tương đương **20,9%** vốn điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin là **52.255** cổ phần (chiếm tỷ lệ **20,9%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VÓN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN
- Tên tiếng Anh Vinacomin Shipping Agency Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt VICOSA
- Người đại diện theo pháp luật Ông Trần Phương Đông – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Trụ sở chính Số 55A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Điện thoại (033) 3625912 Fax: (033) 3812980
- Vốn điều lệ đăng ký 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn thực góp 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)
- Mệnh giá cổ phần 100.000 đồng/ cổ phần
- GCN ĐKDN Giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 5700470698 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/11/2003, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 29/12/2024
- Hoạt động kinh doanh chính Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Mã ngành: 5229
- Website www.vicosa.vn

1.2. Ngành nghề kinh doanh:

Tên ngành	Mã ngành
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Giám định, kiểm định chất lượng hàng hóa	7120
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
- Bốc xếp hàng hóa	5224
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:	5229 (Chính)

Tên ngành	Mã ngành
+ Dịch vụ đại lý tàu biển; + Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; + Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu; Chi tiết: - Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; - Môi giới và dịch vụ hàng hải; - Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan); - Dịch vụ cung ứng tàu biển; - Đại lý bán vé máy bay; - Vận tải đa phương thức quốc tế; - Dịch vụ lai dắt tàu biển; - Dịch vụ logistics; - Kinh doanh vận tải biển; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; đại lý vận chuyển hàng hóa; - Đại lý vận tải hàng hoá, hành khách đường bộ, đường sông, đường biển, đường sắt, hàng không	
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
- Điều hành tua du lịch	7912
- Bán buôn tổng hợp	4690
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
- Chế biến và bảo quản rau quả	1030
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Xuất nhập khẩu, mua bán hàng nông sản, lâm sản, hải sản; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
- Cho thuê xe có động cơ	7710
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Loại trừ ngành nghề đấu giá) - Đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông-hải sản; - Đại lý ký gửi hàng hóa; - Môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
- Bán buôn thực phẩm	4632
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

Tên ngành	Mã ngành
Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần đại lý hàng hải- Vinacomin (VICOSA) tiền thân là đại lý tàu biển Than Việt Nam, được Tổng giám đốc Than Việt Nam ra quyết định thành lập và đi vào hoạt động tháng 2/1998, là đơn vị trực thuộc Công ty Cảng và kinh doanh than - Tổng công ty Than Việt Nam.

Ngày 25/9/2003 Bộ công nghiệp ra Quyết định số 152/2003/QĐ- BCN chuyển đại lý tàu biển Than Việt Nam thành Công ty Cổ phần, có vốn điều lệ 1.837 triệu đồng. Trong đó, vốn của cổ đông pháp nhân là Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) là 85,9% và cổ đông là thể nhân người lao động là 14,1%.

Ngày 18/5/2011 Đại hội đồng cổ đông Công ty ra Quyết định số 76/QĐ-VICOSA về việc tăng vốn điều lệ từ 1.837.000.000 đồng lên 45.510.900.000 đồng.

Ngày 16/12/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty ra Quyết định số 39/QĐ-VICOSA về việc giảm vốn điều lệ của Công ty từ 45.510.900.000 đồng xuống 25.000.000.000 đồng. Việc giảm vốn điều lệ nhằm tạo điều kiện cho Công ty có mức vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu và quy mô hoạt động hiện nay, giải quyết được tình trạng Công ty đang thừa nguồn vốn, cũng như giảm áp lực khi chia cổ tức cho các cổ đông. Ngoài ra, việc giảm vốn điều lệ ở mức phù hợp cũng nhằm thu hút Nhà đầu tư khi TKV thoái vốn tại Công ty.

Tháng 2/2018, TKV thực hiện thoái vốn tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 20,9% vốn điều lệ

2. Cơ cấu tổ chức công ty

a) Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có quyền thông qua chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Hội đồng quản trị:

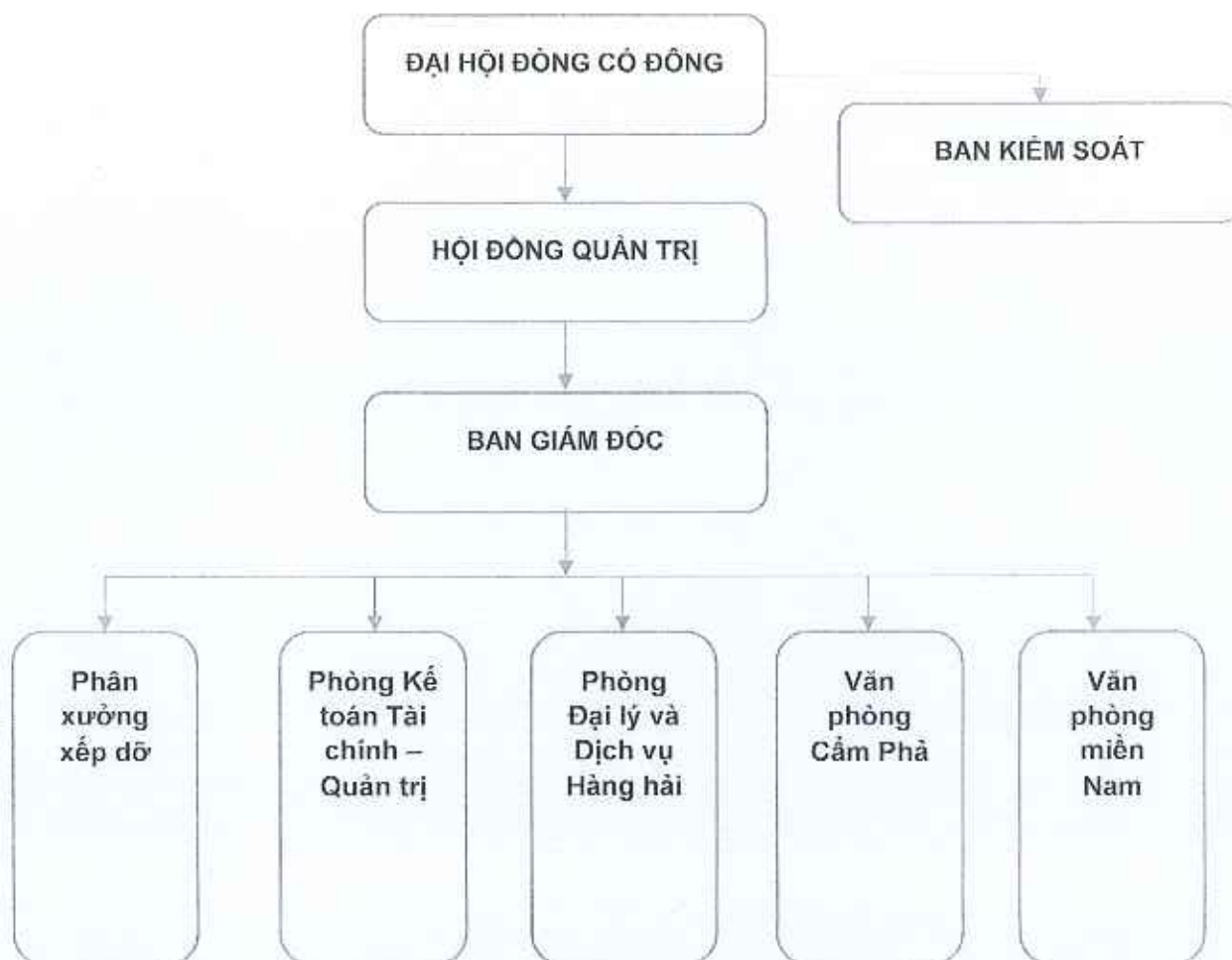
Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế hoạt động của Công ty.

c) Ban kiểm soát:

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm thay mặt cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d) Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.



e) Các phòng, ban chức năng:

- ❖ Phòng Đại lý và Dịch vụ hàng hải
- ❖ Phòng Kế toán Tài chính Quản trị
- ❖ Phân xưởng xếp dỡ

f) Các Văn phòng đại diện:

- ❖ Văn phòng đại diện Cẩm Phả
- ❖ Văn phòng đại diện Miền Nam

Chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chức năng quy định tại quy chế nội bộ của Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông của VICOSA tại 31/12/2024

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Số 3 Dương Đình Nghệ - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	52.255	20,9%
2	Cổ đông khác (03 cá nhân)		197.745	79.1%
	Tổng cộng		250.000	100,0%

Nguồn: VICOSA

4. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính

- Làm đại lý tàu, cung cấp các dịch vụ cung ứng tàu biển, thuyền viên, dịch vụ kiểm đếm, giao nhận, vận tải và giám sát hàng hóa cho các tàu than nhập của TKV và các công ty thành viên của TKV tại các cảng Cẩm Phả, Hòn Gai, Vĩnh Tân, Cam Ranh, Vân Phong.
- Cung cấp dịch vụ khai báo Hải Quan, vận tải đường bộ, đường biển và tổ chức bốc xếp hàng hóa tại các cảng Cẩm phả, Hòn Gai, Cam Ranh và Vĩnh Tân.
- Đang triển khai việc đầu tư hệ thống kho bãi và cơ sở vật chất phục vụ công tác tập kết hàng hóa, bốc xếp tại khu vực cảng Nam Vân Phong và Vĩnh Tân.
- Công tác bốc xếp bằng cầu nổi, cầu tàu và vận chuyển hàng hóa cho các hãng tàu trong và ngoài nước đến làm hàng tại các khu vực Cảng Hòn Gai, Hòn Nét - Cẩm Phả ...

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	122.511.562.872	95.346.790.624	-22,17%
2	Vốn chủ sở hữu	39.365.003.095	37.603.002.940	-4,48%
4	Doanh thu thuần	143.952.440.939	72.575.421.487	-49,58%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	4.591.553.891	20.522.742	-99,55%
6	Lợi nhuận khác	546.977.484	49.199.101	-91,01%
7	Lợi nhuận trước thuế	5.138.531.375	69.721.843	-98,64%
8	Lợi nhuận sau thuế	2.445.829.961	55.777.474	-97,72%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74,32%	-	-
10	Tỷ lệ trả cổ tức	25%	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của VICOSA)

6. Tình hình công nợ

Công nợ phải thu

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Phải thu ngắn hạn	15.545.350.363	8.374.332.102
1	Phải thu của khách hàng	8.270.587.864	4.181.799.237
2	Trả trước cho người bán	8.641.250	92.000.000
3	Các khoản phải thu khác	9.255.233.566	6.089.645.182
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(1.989.112.317)	(1.989.112.317)
II	Phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng		15.545.350.363	8.374.332.102

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của VICOSA)

Công nợ phải trả

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	53.716.996.531	40.075.787.684
1	Phải trả người bán	26.566.916.075	9.581.315.799
2	Người mua trả tiền trước	60.222.001	16.500.002
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.247.237.732	393.860.823
4	Phải trả người lao động	2.117.939.452	727.918.800
5	Phải trả khác	15.555.350.943	16.628.128.319
6	Vay và nợ thuê tài chính	6.584.266.318	12.256.619.931
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	585.064.010	471.444.010
II	Nợ dài hạn	29.429.563.246	17.668.000.000
1	Phải trả khác	29.429.563.246	0
2	Vay và nợ thuê tài chính	0	17.668.000.000
Tổng nợ		83.146.559.777	57.743.787.684

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của VICOSA)

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	0,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,03	0,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	67,87	60,56
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	211,22	153,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	84,61	38,98
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,19	0,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,70	0,08
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,10	0,14
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,02	0,05
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,19	0,03
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 100.000đ/CP)	đồng/cp	9.783	223

(Nguồn: Tính toán trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của VICOSA)

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

5.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	KH Năm 2025	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2024
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	73,55	105,03	42,79%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,06	1,66	2867,51%

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu	%	0,08%	1,58%	1,50%
Tỷ lệ LNST/VCSH	%	0,22%	6,62%	6,40%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (% VDL)	%	0%	5%	5%

Nguồn: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 là kế hoạch xây dựng dự kiến của VICOSA để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua vào kỳ họp sắp tới.

5.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh thực hiện các năm quá khứ của Công ty, trong đó có xét các yếu tố cơ bản khả năng tài chính và nhân tố nhân sự của Công ty. Công ty có đội ngũ cán bộ người lao động có trình độ cao năng động sáng tạo đoàn kết có tinh thần trách nhiệm luôn gắn bó tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Công ty.

Với chỉ tiêu kế hoạch trên đã được Ban Giám đốc tính toán xem xét kỹ lưỡng và cả dự tính đến tình huống nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn từ đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty. Ban Giám đốc đưa ra các biện pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, bao gồm:

– Đại lý và dịch vụ hàng hải

Tiếp tục bám sát và lấy được thị phần đại lý từ sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn tại Quảng Ninh. Đồng thời tiếp tục khai thác để có được thị phần đối với các mặt hàng nhập của TKV đặc biệt là than nhập khẩu tại khu vực các cảng biển miền Trung, miền Nam, khai thác các lâu chờ hàng hóa là ALUMIN, Bôxít mà Tập đoàn xuất khẩu.

Phát huy hết nội lực để tiến hành thực hiện các định vụ hàng hải tại các nơi có tàu công ty làm đại lý kết hợp với các dịch vụ địa phương để thực hiện trọn vẹn cho chủ tàu hoặc các yêu cầu khác của chủ hàng mục tiêu tạo uy tín và lợi tiến tới đẩy nhanh để làm Logistic theo chuỗi và chuyên nghiệp.

– Công tác vận tải

Tăng cường sản lượng vận tải biển trong nước, giữ vững thị phần vận tải đối với Công ty Than Miền Nam đồng thời đề nghị Tập đoàn than giao sản lượng vận chuyển để bù đắp các thiếu hụt do ngành nghề chính là đại lý và dịch vụ giám sát.

Vận tải sông bằng sà lan đã và đang được công ty thực hiện sản lượng ổn định và phù hợp với năng lực vận chuyển của đơn vị. Công ty tiếp tục duy trì đồng thời từng bước phát triển với mục tiêu chiến lược trở thành đầu mối vận chuyển mục tiêu uy tín và chất lượng.

– Công tác quản lý

Quản lý chặt chẽ và có giải pháp hoàn thiện về quản lý tối ưu để giảm giá thành kinh doanh có hiệu quả

– Chiến lược phát triển:

Trọng tâm phát triển đại lý và vụ hàng hải mục tiêu mở rộng thị phần trong toàn quốc, làm đại lý cho tất cả các tàu chở hàng đồng thời thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ logistics đồng bộ.

Về vận tải trong điều kiện hợp lý phát triển trở thành đầu mối vận chuyển hàng hóa đặc biệt là đối với các mặt hàng của Tập đoàn, đồng thời thực hiện nghề môi giới tàu biển sẽ rất phát triển khi bùng nổ vận tải bằng đường biển trong các năm tiếp theo ...

9. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của VICOSA tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: VND

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
	Tài sản cố định hữu hình	100.489.247.558	57.543.110.550	57,26%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.616.333.771	578.613.376	16,00%
2	Máy móc, thiết bị	78.535.112.784	54.686.465.754	69,63%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	17.886.897.146	2.278.031.420	12,74%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	450.903.857	0	0,00%

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của VICOSA)

Tình hình sử dụng đất đai của VICOSA

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê, sử dụng
1	Khu đất tại 55A Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh	368	Nhà 5 tầng	Văn phòng	Thuê đất trả tiền hàng năm, hợp đồng số 95 HĐ/TĐ ngày 09/09/2002, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 541563	2002-2052
	Tổng cộng	368				

(Nguồn: VICOSA)

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

100.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

52.255 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20,9% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

336.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ). Giá khởi điểm không thấp hơn mức giá theo Báo cáo tư vấn giá khởi điểm và Chứng thư thẩm định giá số 181/2025/1 ngày 10/01/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY phát hành là 336.000 đồng/cổ phần, phương pháp tính giá khởi điểm là Phương pháp tài sản.

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-TKV ngày 06/02/2025 của Hội đồng thành viên TKV về việc xác định Giá khởi điểm khi chuyển nhượng 52.255 cổ phần Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải – Vinacomin do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu:

- Giá khởi điểm đấu giá: 336.000 đồng/cổ phần

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai thông thường

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Quý I-II/2025

9. Thủ tục và thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Stt	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
1	Mã ngành: 7120 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Giám định, kiểm định chất lượng hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Stt	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
2	Mã ngành: 4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
3	Mã ngành: 5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
4	Mã ngành: 5223 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
5	Mã ngành: 4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	WTO: 51%, VJEPA, VKFTA, EVFTA, CPTPP: 49% AFAS: 70%	Nghị định 163/2017/NĐ-CP: 51% Nghị định số 10/2020/NĐ-CP: Không quy định	Không quy định	51% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm đ Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)
6	Mã ngành: 5224 Bốc xếp hàng hóa	50% (AFAS)	50% (Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007)	Không quy định	Không quy định
7	Mã ngành: 5012 Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
8	Mã ngành: 5022 Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
9	Mã ngành: 5229 (Chính) - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: + Dịch vụ đại lý tàu biển; + Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;	Không quy định	49% (Điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP)	Không quy định	Không quy định

Stt	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
	+ Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đầu; Chi tiết: - Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; - Môi giới và dịch vụ hàng hải; - Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan); - Dịch vụ cung ứng tàu biển; - Đại lý bán vé máy bay; - Vận tải đa phương thức quốc tế; - Dịch vụ lai dắt tàu biển; - Dịch vụ logistics; - Kinh doanh vận tải biển; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; đại lý vận chuyển hàng hóa; - Đại lý vận tải hàng hoá, hành khách đường bộ, đường sông, đường biển, đường sắt, hàng không				
10	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%
11	Mã ngành: 7912 Điều hành tua du lịch	Không quy định	0% (Mục A Phụ lục I -NĐ 31/2021/NĐ-CP)	Không quy định	Không quy định
12	Mã ngành: 4690 Bán buôn tổng hợp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
13	Mã ngành: 5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
14	Mã ngành: 8129 Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
15	Mã ngành: 4662	Không quy	0%	Không	0% (Phụ lục A - NĐ

Stt	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	định	(TT34/2013/TT-BCT)	quy định	31/2021/NĐ-CP)
16	Mã ngành: 4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
17	Mã ngành: 5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	51% (AFAS) 70% (EVFTA)	49%	Không quy định	49% (Phụ lục B -NĐ 31/2021/NĐ-CP)
18	Mã ngành: 1030 Chế biến và bảo quản rau quả	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
19	Mã ngành: 1629 Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
20	Mã ngành: 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Xuất nhập khẩu, mua bán hàng nông sản, lâm sản, hải sản; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Không quy định	0% (Mục A Phụ lục I -NĐ 31/2021/NĐ-CP)	Không quy định	0%
21	Mã ngành: 7710 Cho thuê xe có động cơ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
22	Mã ngành: 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá (Loại trừ ngành nghề đấu giá) - Đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông-lâm sản; - Đại lý ký gửi hàng hóa; - Môi giới (trừ môi giới bất động sản)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Stt	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
23	Mã ngành: 4632 Bán buôn thực phẩm	Không quy định	0% (Mục A Phụ lục I -ND 31/2021/NĐ-CP)	Không quy định	0%
24	Mã ngành: 1020 Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
25	Mã ngành: 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Điều lệ tổ chức và hoạt động của VICOSA hiện nay không quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Đại hội đồng cổ đông của Công ty không quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ xác định nêu trên.

Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VICOSA không được vượt quá mức thấp nhất (Mã ngành 7912, 4662, 4620 và 4632 quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%) được quy định cho các ngành nghề có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Theo bảng xác định giới hạn sở hữu nước ngoài đối với từng ngành nghề kinh doanh của VICOSA trên đây, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VICOSA là 0%. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần VICOSA.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có. Toàn bộ cổ phần VICOSA do TKV nắm giữ là cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan:

Theo quy định tại điều 15 thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 96/2015/TT-BTC, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Trong trường hợp nhà đầu tư cá nhân tham gia mua cổ phần chào bán của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Không có

Hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin chi tiết được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần VICOSA do TKV sở hữu được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

Nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cảnh tranh do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/6/2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/3/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của TKV đầu tư tại VICOSA nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; thực hiện Quyết định 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

Đồng thời, việc chuyển nhượng vốn của TKV tại VICOSA sẽ bổ sung vào dòng tiền thu được của TKV một khoản ước tính theo giá khởi điểm là 17.557.680.000 đồng. TKV sẽ có thêm vốn để sử dụng cho các mục đích sản xuất kinh doanh, đầu tư, phát triển khác nhằm mang lại lợi ích lớn nhất cho TKV.

Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của VICOSA.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN:

1. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

2. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 5678 3999

Website: www.uhy.vn

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3824 1990

Website: www.aasc.com.vn

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84.24) 39347818

Website: www.hnx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải - Vinacomin cung cấp.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp Nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán cổ phần này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. VICOSA là doanh nghiệp chưa đại chúng, chưa niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán, do đó, chúng tôi khuyến nghị Nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin đã được công khai như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), VICOSA, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS), và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC 

VŨ ANH TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN CHÍ THÀNH